

Số: /QĐ-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ cho học sinh phổ thông
tỉnh Sóc Trăng năm 2023**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Kế hoạch số 52/KH-SGDĐT ngày 10/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Sóc Trăng về việc tổ chức Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ cho học sinh phổ thông tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Trung học, Sở GDĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Điều lệ Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ cho học sinh phổ thông tỉnh Sóc Trăng năm 2023”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng Giáo dục Trung học, Tổ chức cán bộ, Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học, Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở GDĐT; Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở VH-TTDL;
- Website của Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

ĐIỀU LỆ

**Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ cho học sinh phổ thông
tỉnh Sóc Trăng, năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-SGDĐT ngày _____/01/2023 của Sở GDĐT)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đánh giá công tác giáo dục thể chất trường học, trọng tâm là việc học tập, giảng dạy môn học thể dục, môn bơi và các hoạt động phong trào thể thao trong trường phổ thông của tỉnh trong tình hình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.
- Tăng cường giao lưu, học tập kinh nghiệm giữa học sinh trong thi đấu thể thao cũng như các mặt hoạt động khác.
- Thông qua thi đấu để phát hiện năng khiếu thể thao nhằm bổ sung nguồn lực trẻ cho tỉnh nhà và toàn quốc.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị tuyển chọn nghiêm túc, có chất lượng vận động viên (VĐV) tham dự cấp tỉnh, thông qua tổ chức giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ cấp trường, các giải thể thao cấp huyện, thị xã, thành phố theo chương trình năm học của ngành Giáo dục.
- Tổ chức khai mạc và thi đấu đảm bảo “an toàn, hiệu quả, tiết kiệm tránh lãng phí”.

II. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Đơn vị dự thi

- Mỗi phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cử 01 đội tuyển Điền kinh cấp trung học cơ sở (THCS) bao gồm cả học sinh cấp THCS thuộc trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn của huyện, thị xã, thành phố; 01 đội tuyển Bơi học sinh cấp Tiểu học (TH) và THCS; 01 đội Bóng rổ nam THCS.
- Mỗi trường THPT cử 01 đội tuyển Điền kinh, 01 đội Bơi và 01 đội Bóng rổ nam THPT.

2. Học sinh dự thi

a) Học sinh đang học tại các trường TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong năm học 2022-2023; có đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao mà học sinh đó đăng ký tham gia.

- Học sinh THCS, THPT: Học lực và hạnh kiểm căn cứ vào kết quả học kì I năm học 2022-2023, xếp học lực từ trung bình trở lên và hạnh kiểm từ khá trở lên.

- Học sinh TH: Căn cứ vào kết quả cuối năm học 2021-2022 được đánh giá từ đạt trở lên đối với phẩm chất và đánh giá hoàn thành trở lên đối với năng lực.

b) Học sinh không được dự thi: là VĐV đang được đào tạo tại Trung tâm Văn hóa – Thể thao tỉnh Sóc Trăng.

c) Tuổi tối đa của học sinh dự thi quy định ở từng cấp học như sau:

- TH: tối đa 11 tuổi (sinh năm 2012 trở lại đây);

- THCS: tối đa 15 tuổi (sinh năm 2008 trở lại đây);

- THPT: tối đa 18 tuổi (sinh năm 2005 trở lại đây).

d) Mỗi học sinh chỉ tham dự **01 môn thi** Điền kinh hoặc Bơi hoặc Bóng rổ.

*** Lưu ý**

- Ban Tổ chức chỉ tổ chức thi đấu khi mỗi môn thi hoặc mỗi nội dung của môn thi tối thiểu phải có VĐV hoặc đội của từ 03 đơn vị trở lên tham dự.

- Học sinh chỉ được đăng ký thi đấu ở cấp đang học.

III. ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ NỘI DUNG THI

1. Hồ sơ dự thi

a) Danh sách đăng ký dự thi do lãnh đạo đơn vị ký và đóng dấu gồm:

- Danh sách Đoàn tham dự: **03 bản (mẫu 1)**;

- Danh sách đăng kí cụ thể từng nội dung thi và môn thi mỗi loại có **03 bản (mẫu 2A, 2B, 2C)**.

- Đăng ký sơ bộ: **03 bản (mẫu 3A hoặc 3B)**

b) Mỗi thí sinh dự thi nộp:

- 01 bản photo giấy khai sinh.

- 01 phiếu điểm có kết quả học tập và rèn luyện hạnh kiểm học kỳ I năm học 2022-2023 có xác nhận của Hiệu trưởng (*in trên trang giấy A4*). Học sinh TH lấy kết quả cuối năm học 2021-2022 có xác nhận của hiệu trưởng (*photo học bạ*).

- 01 giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận có đủ sức khỏe tham gia nội dung mà học sinh sẽ dự thi.

- 01 phiếu thi đấu: Do đơn vị in theo mẫu (**mẫu 4**).

*** Lưu ý:** Sau khi đã đăng kí dự thi không được thay đổi nội dung thi; Khi dự thi, VĐV phải trình phiếu thi đấu cho trọng tài.

2. Thời gian nộp hồ sơ

a) Thời gian đăng kí sơ bộ: Hạn cuối ngày **17/01/2023 (theo mẫu 3A hoặc 3B).**

b) Thời gian đăng kí chính thức: Hạn cuối ngày **15/02/2023**, tất cả hồ sơ gửi về Phòng Giáo dục Trung học, Sở GDĐT. Ban Tổ chức sẽ không chấp nhận đối với bất kỳ trường hợp trễ hạn nào.

*** Lưu ý:** Khi nộp hồ sơ các đơn vị nộp bản cứng có đóng dấu cho Ban Tổ chức để đối chiếu thi đấu trên sân, đồng thời gửi kèm file (Word hoặc Excel) để thuận tiện làm biên bản thi đấu cho các đơn vị.

3. Nội dung thi và số lượng đăng ký

Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ học sinh phổ thông tỉnh Sóc Trăng năm 2023 sẽ tiến hành thi đấu: môn Điền kinh (2 cấp học: THCS, THPT); môn Bơi (3 cấp học: TH, THCS, THPT); môn Bóng rổ nam (2 cấp học: THCS, THPT). Số lượng VĐV tham gia tối đa của mỗi đoàn ở mỗi bộ môn quy định như sau:

a) Môn Điền kinh	THCS:	10 VĐV nam;	10 VĐV nữ.
	THPT:	06 VĐV nam;	06 VĐV nữ.
b) Môn Bơi	TH:	03 VĐV nam;	03 VĐV nữ.
	THCS:	03 VĐV nam;	03 VĐV nữ.
	THPT:	03 VĐV nam;	03 VĐV nữ.
c) Môn Bóng rổ	THCS:	10 VĐV nam.	
	THPT:	10 VĐV nam.	

Mỗi đơn vị (Phòng GDĐT và trường THPT) nếu tham gia đầy đủ các môn thi và thể loại thi sẽ có số VĐV tối đa như sau:

- Đoàn VĐV của phòng GDĐT là 42 VĐV;
- Đoàn VĐV của trường THPT là 28 VĐV.

4. Các quy định khác

a) Trang phục tham dự lễ khai mạc và trang phục thi đấu thống nhất theo từng đơn vị.

b) Trưởng đoàn phải là lãnh đạo của trường THPT hoặc phòng GDĐT. Phó trưởng đoàn và huấn luyện viên hoặc chỉ đạo viên phải là cán bộ, giáo viên thuộc ngành GDĐT do Hiệu trưởng trường THPT hoặc Trưởng phòng GDĐT quyết định.

c) Số lượng huấn luyện viên từng nội dung thi do các đơn vị tham gia dự thi quyết định.

d) Thủ trưởng đơn vị có thí sinh tham gia dự thi phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hồ sơ đăng ký dự thi và nhân sự của đơn vị mình.

Chương II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN THI

I. MÔN ĐIỀN KINH (THCS, THPT) (mỗi nội dung của THCS đăng kí 02 VĐV, THPT đăng kí 01 VĐV)

1. Nội dung

a) Cấp THCS thi cá nhân theo 5 nội dung sau

- Nam: chạy 100m, chạy 1.500m, nhảy cao, nhảy xa, toàn năng (chạy 100m, chạy 800m, nhảy xa).

- Nữ: chạy 100m, chạy 800m, nhảy cao, nhảy xa, toàn năng (chạy 100m, chạy 800m, nhảy xa).

b) THPT thi cá nhân theo 6 nội dung sau

- Nam: chạy 100m, chạy 1.500m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg, toàn năng (chạy 100m, chạy 1.500m, nhảy xa).

- Nữ: chạy 100m, chạy 800m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg, toàn năng (chạy 100m, chạy 800m, nhảy xa).

2. Cách tính điểm và xếp hạng

a) Cá nhân

- Điểm từng nội dung thi chỉ được tính xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 10, cách tính như sau: Xếp hạng 1 = 11 điểm; Xếp hạng 2 = 9 điểm; Xếp hạng 3 = 8 điểm; Xếp hạng 4 = 7 điểm; Xếp hạng 5 = 6 điểm; Xếp hạng 6 = 5 điểm; Xếp hạng 7 = 4 điểm; Xếp hạng 8 = 3 điểm; Xếp hạng 9 = 2 điểm; Xếp hạng 10 = 1 điểm.

- Đối với mỗi nội dung thi của môn Điền kinh THCS, THPT, Ban Tổ chức sẽ trao 01 giải nhất, 02 giải nhì và 03 giải ba. Nếu cùng thành tích vẫn được công nhận và trao giải.

b) Môn Điền kinh

Căn cứ tổng số điểm đạt được của VĐV ở các nội dung thi của môn Điền kinh để xếp thứ hạng như sau: 01 giải nhất, 01 giải nhì và 02 giải ba; nếu 2 đoàn bằng điểm thì sẽ được xếp cùng giải.

3. Luật thi đấu

Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Một số lưu ý

- Đối với môn nhảy cao nếu cùng thành tích và cùng số lần rơi xà sẽ xếp đồng hạng.

- Đối với môn chạy nếu VĐV phạm quy lần thứ 2 của xuất phát sẽ bị truất quyền thi đấu.

- Mỗi VĐV đăng ký không quá 02 nội dung.
- VĐV thi toàn năng không được tham gia thi các nội dung khác.

II. MÔN BƠI (TH, THCS, THPT)

1. Nội dung

- **TH:** Bơi tự do 33m (nam, nữ).
- **THCS, THPT**

- + Bơi tự do: 66m (nam, nữ);
- + Bơi ếch: 66m (nam, nữ).

2. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân ở cấp học THCS, THPT, mỗi VĐV được đăng kí thi đấu ở **02** nội dung bơi tự do 66m và bơi ếch 66m.

3. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung bơi.

III. MÔN BÓNG RỔ (THCS, THPT nam)

1. Thể thức thi đấu

- Nếu có từ 7 đội trở xuống sẽ thi đấu theo thể thức vòng tròn một lượt tính điểm.

- Nếu có từ 8 đội trở lên sẽ chia bảng thi đấu và chọn nhất, nhì mỗi bảng vào vòng trong để thi đấu loại trực tiếp.

2. Cách tính điểm và xếp hạng đối với thi đấu vòng tròn

- Thắng: 02 điểm; Thua: 01 điểm; Bỏ cuộc: 0 điểm.
- Nếu hòa sẽ thi đấu thêm hiệp phụ.

3. Xếp hạng đối với thi đấu vòng tròn

- Đội có số điểm cao nhất sẽ được xếp hạng trên.
- Nếu có 02 đội trở lên bằng điểm nhau sẽ xét các nội dung sau:
 - + Trận gặp nhau trực tiếp;
 - + Nếu 02 đội vẫn bằng điểm sẽ bốc thăm quyết định kết quả.

4. Luật: Thi đấu theo Luật Bóng rổ Quốc tế hiện hành năm 2010 của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức qui định.

6. Quy định khác

a) Khi trận đấu đang diễn ra, vì lý do mất điện, trận đấu bị gián đoạn, Ban Tổ chức sẽ áp dụng các quy định sau:

- Từ phút thứ 1 đến phút thứ 10, thì hủy bỏ tỷ số và ngày hôm sau thi đấu lại.

- Từ phút thứ 11 đến phút thứ 36, sẽ bảo lưu tỷ số và lùi lại hôm sau đấu tiếp.

- Trận đấu tiến hành từ 36 phút trở lên sẽ được công nhận tỷ số.

b) Nếu có đội bỏ cuộc thì kết quả trận đấu liên quan đều hủy bỏ. Đội nào tự ý dừng trận đấu quá 5 phút xem như bỏ cuộc.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba.

Chương III

THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM

I. KHAI MẠC VÀ BẾ MẠC

1. Khai mạc

- Thời gian: Lúc **7 giờ 00 phút, ngày 01/3/2023 (thứ Tư)**.

- Địa điểm: Tại Trung tâm Văn hóa Thể thao thành phố Sóc Trăng, số 193 đường Mạc Đĩnh Chi, phường 4, thành phố Sóc Trăng.

- Thành phần: Ban Tổ chức, Trọng tài, Trưởng đoàn, Huấn luyện viên và VĐV của tất cả các đoàn tham dự.

2. Bế mạc

- Thời gian: Lúc **15 giờ 30 phút, ngày 03/3/2023 (thứ Sáu)**.

- Địa điểm: Tại Hội trường Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, số 48 đường Lê Duẩn, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

- Thành phần: Ban Tổ chức, Trọng tài, Trưởng đoàn và Huấn luyện viên của các đoàn tham dự.

II. HỌP TRƯỞNG ĐOÀN VÀ HUẤN LUYỆN VIÊN

- Thời gian: Lúc **8 giờ, ngày 20/02/2023 (thứ Hai)**.

- Địa điểm: Hội trường Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, số 48 đường Lê Duẩn, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

- Thành phần: Tổ trưởng Trọng tài, Trưởng đoàn và Huấn luyện viên của các đơn vị tham dự.

- Nội dung: Thống nhất một số nội dung thi đấu, bốc thăm môn Bóng rổ.

III. HỌP CHUYÊN MÔN

- Thời gian: Lúc **13 giờ 30, ngày 20/02/2023 (thứ Hai)**.

- Địa điểm: Hội trường Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng, số 48 đường Lê Duẩn, phường 3, thành phố Sóc Trăng.

- Thành phần tham dự: Trọng tài tham gia điều hành thi đấu.

- Nội dung: Thống nhất những qui định và Luật thi đấu của từng môn.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI ĐẦU

T T	Môn thi	Địa điểm	Thời gian
1	Bóng rổ nam (THCS, THPT)	Sân Trung tâm Văn hóa Thể thao thành phố Sóc Trăng	24/02 - 26/02/2023 thi vòng loại
2	Bóng rổ nam (THCS, THPT)	Sân Trung tâm Văn hóa Thể thao thành phố Sóc Trăng	01/3 - 03/3/2023 thi bán kết, chung kết
3	Điền kinh (THCS, THPT)	Sân Trung tâm Văn hóa Thể thao thành phố Sóc Trăng	01, 02, 03/3/2023
4	Bơi (TH, THCS, THPT)	Hồ bơi Nhà thiếu nhi tỉnh Sóc Trăng	01, 02, 03/3/2023

Chương IV

XẾP GIẢI TOÀN ĐOÀN

I. ĐIỂM TOÀN ĐOÀN

- Điểm toàn đoàn của mỗi đơn vị (phòng GDĐT và trường THPT) được tính bằng tổng số điểm môn Điền kinh, điểm môn Bơi và điểm môn Bóng rổ.

- Điểm môn Bơi và Bóng rổ quy đổi để cộng vào thành tích toàn đoàn như sau: Xếp hạng 1 = 11 điểm; Xếp hạng 2 = 9 điểm; Xếp hạng 3 = 8 điểm; Xếp hạng 4 = 7 điểm; Xếp hạng 5 = 6 điểm; Xếp hạng 6 = 5 điểm; Xếp hạng 7 = 4 điểm; Xếp hạng 8 = 3 điểm; Xếp hạng 9 = 2 điểm; Xếp hạng 10 = 1 điểm.

- Nếu 02 đơn vị bằng điểm nhau thì xếp cùng thứ hạng.

II. XẾP GIẢI TOÀN ĐOÀN

- Chia làm 2 khối, khối phòng GDĐT và khối trường THPT.

- Căn cứ vào điểm toàn đoàn của mỗi đơn vị, đơn vị nào có số điểm cao nhất sẽ xếp nhất và theo thứ tự từ trên xuống. Nếu bằng điểm nhau sẽ theo thứ tự: số giải nhất, số giải nhì, số giải ba.

- Cơ cấu giải

+ Khối phòng GDĐT: 01 nhất, 01 nhì, 01 ba và 03 giải tư.

+ Khối trường THPT: 01 nhất, 02 nhì, 02 ba và 15 giải tư.

Chương V

KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

I. KHIẾU NẠI

1. Chỉ có Lãnh đạo Đoàn, huấn luyện viên có quyền khiếu nại, các khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức chậm nhất 15 phút trước khi trận đấu được tiến hành.

2. Ban Tổ chức, Ban Trọng tài giải quyết khiếu nại chậm nhất 30 phút kể từ khi có đơn khiếu nại. Những trường hợp cần phải có thời gian nghiên cứu thì Ban Tổ chức sẽ xem xét và báo cáo cho đơn vị biết.

3. Các khiếu nại về lỗi kỹ thuật, Ban Tổ chức sẽ ghi nhận và giải quyết sau khi trận đấu kết thúc, nhưng vẫn công nhận kết quả theo quyết định của trọng tài trong trận đấu.

4. Mọi cá nhân, tập thể có liên quan phải tuân thủ các quyết định của Ban Tổ chức, Ban Trọng tài.

II. KHEN THƯỞNG

1. Ban Tổ chức trao cờ lưu niệm cho các đơn vị tham dự.

2. Ban Tổ chức tặng giấy khen, tiền thưởng cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích.

3. Căn cứ số lượng VĐV, số đội tham dự, Ban Tổ chức quy định như sau:

- Nếu chỉ có từ 03 đến 04 VĐV hoặc 03 đến 04 đội tham gia thì trao 01 giải nhất, 01 giải nhì.

- Từ 05 VĐV hoặc 05 đội trở lên tham dự thì trao 01 giải nhất, 01 giải nhì và 02 giải ba.

III. KỶ LUẬT

Cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ và những quy định khác của Ban Tổ chức Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ học sinh phổ thông tỉnh Sóc Trăng năm 2023, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến tước quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài, hủy bỏ thành tích của cá nhân vi phạm và thành tích của đơn vị có cá nhân vi phạm.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng cho Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ học sinh phổ thông tỉnh Sóc Trăng năm 2023. Chỉ có Ban Tổ chức mới có quyền sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

- Các cá nhân, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Đơn vị:.....

DANH SÁCH
Đăng ký nội dung thi môn Điền kinh tại Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ học
sinh phổ thông tỉnh Sóc Trăng năm 2023

TT	Họ và Tên	Năm sinh		Nội dung đăng ký							Cấp học
		Nam	Nữ	100m	800m	1500m	Nhảy cao	Nhảy xa	Đẩy tạ	Toàn năng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Tổng cộng danh sách có VĐV (trong đó nam :.....; nữ :.....)

Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú:

- Đánh dấu x vào ô đăng ký dự thi tương ứng với nội dung riêng của từng cấp học. Tại (11) ghi rõ cấp học của học sinh, ví dụ: học sinh THCS thì 100m thì đánh dấu x vào ô 100m, ở cột (11) cấp học ghi là THCS.

Đơn vị:.....

Mẫu 2B

DANH SÁCH

**Đăng ký nội dung thi của môn Bơi tại Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ
học sinh phổ thông tỉnh Sóc Trăng năm 2023**

TT	Họ và tên	Năm sinh		Nội dung đăng ký			Ghi chú
		Nam	Nữ	Bơi tự do	Bơi Éch	Cấp học	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)

Tổng cộng danh sách có VĐV (trong đó nam :.....; nữ :.....)

Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú:

- Đánh dấu x vào ô đăng ký dự thi tương ứng.
- Cột ghi chú: ghi cấp học vào TH hoặc THCS hay THPT.

Đơn vị:.....

Mẫu 2C

DANH SÁCH

**Đăng ký nội dung thi môn Bóng rổ tại Giải Điền kinh, Bơi và Bóng rổ
học sinh phổ thông tỉnh Sóc Trăng năm 2023**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Nội dung đăng ký	Ghi chú
		Nam		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1			Thi đấu Bóng rổ	
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

Tổng cộng danh sách có VĐV

Ngày tháng năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký và đóng dấu)

Ghi chú:

- Ghi tên và năm sinh của VĐV cụ thể
- Mẫu này dành cho môn Bóng Rổ.

PHÒNG GD&ĐT:.....

Mẫu 3A

**ĐĂNG KÝ SƠ BỘ THAM GIA GIẢI ĐİỀN KINH, BƠI VÀ BÓNG RỔ
HỌC SINH PHỔ THÔNG TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2023**

Số lượng thành viên: người

- Tổng số cán bộ, Huấn luyện viên: người

- Tổng số VĐV: người

- Họ và tên Trưởng đoàn: điện thoại CĐ:..... DĐ:

Đăng ký môn thi và số lượng vận động viên từng môn

TT	MÔN	THCS		TỔNG SỐ (VĐV)	GHI CHÚ
		Nam	Nữ		
1	Điền kinh				
2	Bơi				
3	Bóng rổ				

....., ngày tháng năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

**ĐĂNG KÝ SƠ BỘ THAM GIA GIẢI ĐIỀN KINH, BƠI VÀ BÓNG RỎ
HỌC SINH PHỔ THÔNG TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2023****Số lượng thành viên:** người

- Tổng số cán bộ, Huấn luyện viên: người

- Tổng số VĐV: người

- Họ và tên Trưởng đoàn: điện thoại CĐ:..... DĐ:

Đăng ký môn thi và số lượng vận động viên từng môn

TT	MÔN	THPT		TỔNG SỐ (VĐV)	GHI CHÚ
		Nam	Nữ		
1	Điền kinh				
2	Bơi				
3	Bóng rổ				

....., ngày tháng năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

**PHIẾU THI ĐẦU
GIẢI ĐIỀN KINH, BƠI VÀ BÓNG RỔ
HỌC SINH PHỔ THÔNG TỈNH SÓC TRĂNG NĂM 2023**

MÔN THI:

NỘI DUNG THI:

Ảnh 4 x 6
có dấu giáp
lại của trường

Chữ ký học sinh

Họ tên học sinh:

Ngày sinh:

Học sinh lớp:

Huyện, thành phố:

Xếp loại Học lực:

Nơi sinh:

Trường:

Hạnh kiểm:

Ngày tháng năm 2023

GV chủ nhiệm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký và đóng dấu)

Phòng GDĐT
(Ký và đóng dấu)

*** Lưu ý:** Nếu là đơn vị THPT thì bỏ: **Phòng GDĐT** (Ký và đóng dấu), điều chỉnh thành **Hiệu trưởng** (Ký và đóng dấu).